CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU ĐỐI CHIẾU NHÃN SẢN PHẨM THỰC TẾ & KHÓA AN TOÀN HIỆN TRƯỜNG

SAH-APR-PCS-01

HẠNG C – CHỈ KTV CHUYÊN TRÁCH CẤM TẠP VỤ SỬ DỤNG

Mục 2: Hóa chất diệt côn trùng • **Fendona® 10SC** • Hãng: BASF

ẢNH BAO BÌ THƯƠNG MẠI THỰC TẾ



ẢNH NHÃN THỰC TẾ (ĐỐI CHIẾU ĐKLH & LIỀU PHA)



I. ĐỐI CHIẾU NHÃN THƯƠNG MẠI GỐC & PHÁP LÝ BỘ Y TẾ / BVTV

Hiệu lực: 2026-01-01

Tên chế phẩm & Quy cách	**Fendona® 10SC** — Chai 1 Lít / 500 mL / 50 mL / Gói 5 mL (phân phối chính hãng qua Hợp Trí Summit / NPP BASF)
NSX / Đơn vị ĐK & Vận hành	**NSX/ĐK:** Pháp / CHLB Đức (SX: BASF Agri-Production SAS, Genay, Pháp; ĐK: Công ty TNHH BASF Việt Nam) **Đơn vị vận hành:** Công ty CP DV Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG • K57/10 Giang Văn Minh, Hải Châu, Đà Nẵng • Ms. Mỹ Anh (0905 751 566)
Số ĐKLH & Dạng thuốc	`VNDP-HC-025-10-15 (Bộ Y tế – Cục Quản lý Môi trường Y tế, 074.20R/GCN)` • Dạng chế phẩm: SC (Huyền phù đậm đặc / Suspension Concentrate — không mùi, không gây hoen ố bề mặt)
Hoạt chất & Số CAS	**Alpha-Cypermethrin 10% w/v (100 g/L; ~9,6% w/w theo SDS BASF VN)** • Số CAS: 67375-30-8
Phân loại & Cảnh báo GHS	 **Từ cảnh báo: Warning (Cảnh báo)** Acute Toxicity Oral Cat. 5 (H303), Aquatic Acute Cat. 1 (H400), Aquatic Chronic Cat. 1 (H410)
Đối tượng diệt & Liều pha	**Đối tượng:** Muỗi, ruồi, kiến, gián, bọ chét, kiến ba khoang **Liều pha / Đặt bả:** Phun tường/vách tồn lưu: Pha 5 mL Fendona 10SC vào 1 Lít nước sạch (phun cho 20 m² bề mặt); Tẩm mùng (màn): Pha 5 mL vào 1 Lít nước sạch cho 1 mùng đôi
Khu vực ĐƯỢC PHÉP & CẤM	**Cho phép:** Tường vách, gầm tủ, khe kẹt hành lang, khách sạn, bệnh viện, văn phòng ngoài giờ, nhà kho, khu công nghiệp **CẤM / Hạn chế: CẤM phun trực tiếp lên thực phẩm hở, dụng cụ ăn uống, nguồn nước sinh hoạt, bể cá và khi trong phòng còn người/vật nuôi**
PPE & Thuốc giải độc / Sơ cứu	**PPE bắt buộc:** Kính bảo hộ chống văng bắn, khẩu trang lọc hạt/hơi mịn, găng tay Nitrile/cao su, quần áo bảo hộ dài tay, giày ủng kín • **Cách ly: 45 – 60 phút sau khi phun và chờ bề mặt khô hoàn toàn, thông gió tự nhiên trước khi bàn giao** **Giải độc & Sơ cứu:** Không có thuốc giải độc đặc hiệu (điều trị theo triệu chứng; xem xét kem Vitamin E nếu dị cảm da pyrethroid). Mắt: Rửa ngay dưới vòi nước sạch >= 15 phút. Da: Cởi đồ nhiễm, rửa xà phòng và nhiều nước. Nuốt phải: Súc miệng, uống 200–300 mL nước, KHÔNG tự gây nôn, đưa ngay tới cơ sở y tế kèm nhãn & SDS BASF (Hotline BASF VN: 1800 1703).

II. KHÓA AN TOÀN HIỆN TRƯỜNG HẠNG C (QUY TRÌNH SAH-CHM-08)

HẠNG C – CHỈ KTV CHUYÊN TRÁCH • CẤM TẠP VỤ SỬ DỤNG

1. ĐỊNH DANH CHẾ PHẨM & LƯU KHO RIÊNG

Fendona® 10SC (SAH-APR-PCS-01)
Khóa 2 lớp tách biệt hoàn toàn với tủ hóa chất vệ sinh thông thường.

2. KHÓA ĐỊNH LƯỢNG CỨNG

Gói đơn 5 mL hoặc cốc chia vạch chuẩn 5–50 mL cho bình phun áp lực thấp 5L–10L; lắc đều chai trước khi đong

3. PHÂN QUYỀN & THỜI GIAN CÁCH LY

Chỉ Kỹ thuật viên Kiểm soát Côn trùng đã đào tạo SAH-CHM-08 & có Lệnh công tác (CẤM tạp vụ sử dụng)
Cách ly bắt buộc: **45 – 60 phút sau khi phun và chờ bề mặt khô hoàn toàn, thông gió tự nhiên trước khi bàn giao**

4. KIỂM SOÁT BÀN GIAO CÔNG TRÌNH

Ngày thực hiện: ___/___/202__ • Giờ kết thúc: ___:___
KTV chuyên trách: _____ • BQL xác nhận: _____

Ghi chú kiểm định kỹ thuật: Huyền phù siêu mịn bám dính tốt trên tường gạch, xi măng, gỗ; hiệu lực tồn lưu 4–6 tháng theo công bố ĐKLH Bộ Y tế.

Nguồn SDS: Bản PDF SDS gốc từ Nhà sản xuất (BASF Vietnam Co. Ltd., 30221413/SDS_GEN_VN/EN, Rev 4.0 ngày 18/11/2025)
Nguồn TDS: Bản chuẩn hóa Thông số Kỹ thuật (TDS) SONGANHHYG tổng hợp từ Giấy chứng nhận ĐKLH VNDP-HC-025-10-15, SDS BASF VN & Hợp Trí Summit

Phê duyệt: Ms. Mỹ Anh — Giám đốc Điều hành & Bộ phận Kỹ thuật An toàn Hóa chất (HSE), SONGANHHYG
danangadv@gmail.com • 0905 751 566